

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 45/2023/DS-PT
Ngày 15 tháng 3 năm 2023
V/v tranh chấp mở lối đi

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Quang Khang**

Các Thẩm phán: Ông **Trương Thanh Dũng**
Bà **Huỳnh Thị Kiều Anh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Hồng Đào** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nhỏ** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 231/2022/TLPT-DS ngày 13 tháng 12 năm 2022 về việc “Tranh chấp mở lối đi”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 107/2022/DS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 37/2023/QĐ-PT ngày 30 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Trần Văn M**, sinh năm 1953. Địa chỉ: Ấp T, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn M: Anh **Trần Thanh S**, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp T, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (có mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Trần Văn M: Bà **Lương Thị Hồng M** – Luật sư văn phòng Luật sư Lương Hồng M (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông **Mã Vĩnh T** và bà **Ngô Thị T1**, sinh năm 1955. Địa chỉ: Ấp T, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Bà **Lê Thị D**, sinh năm 1956. Ấp T, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị D: Anh **Trần Thanh S**, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp T, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (có mặt)

3.2. Anh **Mã Thanh Chánh**. Địa chỉ: Ấp T, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

4. Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Trần Văn M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 6 năm 2020 và quá trình làm việc tại tòa án, nguyên đơn ông Trần Văn M, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Thanh S trình bày:

Ông Trần Văn M đang sử dụng phần đất tại thửa số 69, tờ bản đồ số 10, đất tọa lạc tại Ấp T, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, diện tích 1.250m². Phần đất này nằm sau đất gia đình ông T, bà T. Sau khi được cha mẹ cho phần đất trên thì nhà dân còn thừa thớt, có nhiều đường để đi ra ngoài lộ nhựa. Đến khoảng năm 1986 thì gia đình ông M đi qua phần đất của ông T, bà T để ra lộ nhựa. Lúc đó, gia đình ông T, bà T chưa phần đất trống ngang khoảng 2,5m, dài khoảng 55m để làm đường đi ra ngoài lộ nhựa cho con cháu đi học và gia đình đi ra ngoài chợ. Đến khoảng năm 2006, thì ông T, bà T cho con trai tên Mã Thanh Ch cất nhà trên phần đất đường đi này và kêu gia đình ông đi phần đất kế bên có chiều ngang 1m, dài khoảng 55m để sử dụng làm đường đi. Đến ngày 09/02/2020 (âm lịch), con trai lớn của ông T, bà T là Mã Thanh T dùng lưới B40 để rào phần đất đường đi này lại không cho gia đình ông sử dụng làm đường đi. Hiện nay, gia đình ông đi đường tắt qua các cánh đồng của 04 hộ dân gần đó để ra ngoài lộ nhựa. Việc đi tắt qua các cánh đồng gặp khó khăn do trời mưa phải lội xuống ruộng, đi khoảng hơn 100m thì ra đến ngoài lộ nhựa. Nay ông yêu cầu gia đình ông T, bà T nhượng cho gia đình ông phần đất ngang 1m, dài khoảng 55m là phần đường đi trước đây gia đình ông đã sử dụng làm đường đi theo giá thị trường để gia đình ông làm đường đi.

- Tại biên bản ghi lời khai ngày 13/4/2021, bị đơn bà Ngô Thị T trình bày: Cách đây khoảng 40 năm, gia đình bà mua đất về ấp Trà Ban 2 cất nhà ở, lúc này đất đai rộng, gia đình ông Trần Văn M ở phía sau đất của gia đình bà nên đi nhờ qua phần đất của gia đình bà. Tuy nhiên, thời điểm này đất trống nhiều, chưa có nhà cửa như bây giờ nên gia đình ông M muốn đi qua đất của ai cũng được. Sau đó, bà cho con đất để cất nhà ở thì không cho gia đình ông M sử dụng đường đi nữa. Lúc này, gia đình ông M đi qua phần đất của ông Văn Công D, ông Nguyễn Văn Q. Phần đất trước đây gia đình ông M đi nhờ qua đất của bà đã được tráng xi măng. Phần đất phía ông M yêu cầu gia đình bà bán để cho ông M làm đường đi là phần đất giữa nhà bà và nhà con bà có chiều ngang khoảng hơn 1m, dài hết đất nếu bán cho gia đình ông M thì sẽ bất tiện cho việc sử dụng đất của bà và các con; Mặc khác, đêm hôm gia đình con cái ông M chạy xe ngang qua net pô, rò ga làm mất trật tự, ảnh hưởng đến giấc ngủ, sinh hoạt của gia đình bà vì vợ chồng bà đã lớn tuổi. Do đó, bà không đồng ý bán đất cho gia đình ông M. Ông M muốn đi thì mua đất của hộ dân mà hiện nay ông M đang sử dụng làm đường đi. Đất gia đình bà chỉ còn hơn 1m ngang để làm đường đi ra phía sau vườn, ao đĩa nếu bán thì gia đình bà không còn đường đi ra phía sau. Vì vậy, bà không đồng ý bán đất cho ông M làm đường đi.

Ông Mã Vĩnh T không đến Tòa án, không ghi nhận được ý kiến ông T về yêu cầu khởi kiện của ông M.

Anh Mã Thanh Chánh thống nhất lời trình bày của bà Ngô Thị T, không đồng ý bán đất theo yêu cầu của ông M.

Từ nội dung nêu trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 107/2022/DS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu đã tuyên xử:

Căn cứ khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 158, Điều 165, khoản 1 Điều 166, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 254 Bộ luật Dân sự; Điều 203 Luật Đất đai; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Tuyên xử :

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn M đối với ông Mã Vĩnh T, bà Ngô Thị T về việc tranh chấp đất đai theo quy định của pháp luật về đất đai yêu cầu mở lối đi.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí; chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/10/2022, nguyên đơn ông Trần Văn M kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông đối với ông Mã Vĩnh T bà Ngô Thị T

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Ngày 14/02/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu có văn bản yêu cầu Tòa án thu thập lời khai của ông Văn Công D để xác định ông D có đồng ý để ông M tiếp tục sử dụng phần đất hiện nay làm lối đi hay không, nếu không lý do tại sao? Nhưng Tòa án chưa xác minh; Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để tiến hành xác minh nội dung trên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Trần Văn M trình bày: Phần đất của ông Trần Văn M bị bao bọc bởi các phần đất của những người khác; Trong đó, có phần đất của ông Mã Vĩnh T nên gia đình ông M phải đi qua phần đất của ông T để ra lộ nhựa vì đây là lối đi thuận tiện nhất. Từ khi ông T không cho gia đình ông M sử dụng phần đất của ông T để đi ra lộ nhựa thì gia đình ông M phải đi qua các phần đất của ông Tuấn, ông D và ông Công để ra lộ nhựa. Nhưng đường đi này không thuận tiện, gây khó khăn cho sinh hoạt của gia đình ông M. Hơn nữa, gia đình ông M cũng chưa có sự đồng ý của ông Công, ông D về lối đi này. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 254 Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến

phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của ông Trần Văn M trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm. Căn cứ vào Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự, được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Các đương sự ông Mã Vĩnh T, bà Ngô Thị T và anh Mã Thanh C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] Theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định thì đương sự yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình thì phải cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp; Đương sự có nghĩa vụ chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải xác minh theo yêu cầu của Viện kiểm sát.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn ông Trần Văn M về việc yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Mã Vĩnh T và bà Ngô Thị T nhượng cho gia đình ông phần đất ngang 1m, dài khoảng 55m.

[2.1] Theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 01/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi và Trích đo phần đất tranh chấp của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Vĩnh Lợi, phần đất tranh chấp có vị trí, diện tích và tài sản như sau:

Phần 1:

- Hướng Đông giáp Quốc lộ 1A số đo 1,2m
- Hướng Tây giáp phần đất bà Ngô Thị T số đo 1,2m
- Hướng Nam giáp đất bà Ngô Thị T số đo 26,7m (đã trừ giải phóng mặt bằng 17m)
- Hướng Bắc giáp phần đất bà Ngô Thị T số đo 26,7m (đã trừ giải phóng mặt bằng 17m).

Diện tích 32m².

Trên phần đất này là phần đất có trảng xi măng.

Phần 2

- Hướng Đông giáp phần 1 số đo 1,2m
- Hướng Tây giáp phần đất ông Trần Văn M số đo 1,2m
- Hướng Nam giáp đất bà Ngô Thị T số đo 21,7m.
- Hướng Bắc giáp phần đất bà Ngô Thị T, anh Mã Thanh Chánh số đo 21,7m.

Diện tích 26m².

Phần này là ao đìa do bà Ngô Thị T, ông Mã Vĩnh T đang sử dụng.

[2.2] Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định từ khi gia đình ông T, bà T không cho gia đình ông M sử dụng phần đất của ông T, bà T để làm lối đi thì gia đình ông M đi nhờ qua phần đất ông Tuấn, ông D để ra đường Quốc lộ. Nhưng lối đi này không thuận tiện do đây là đất ruộng nên ông M yêu cầu ông T,

bà T chuyển nhượng phần đất 58m² theo đo đạc thực tế để làm lối ra đường Quốc lộ.

[2.3] Qua xác minh, ông Lê Văn T, ông Nguyễn Văn Q là những hộ dân giáp ranh đất với ông Trần Văn M và nằm phía sau đất nhà ông T, bà T xác định: Trước đây gia đình ông M, ông T, ông Q cùng đi qua phần đất gia đình ông T, bà T để ra quốc lộ. Đến khi ông T, bà T cho anh Chánh sử dụng phần đường đi này thì không đồng ý cho gia đình ông M sử dụng làm đường đi; ông T và ông Q vẫn còn sử dụng phần đường đi này. Ngoài ra, gia đình ông M, ông Tuấn và ông Q còn có một đường đi khác là đi qua đất ông Văn Công D để ra Quốc lộ. Phần đất này ông Diệp không sử dụng, các hộ dân đã hỏi ý kiến và ông Diệp đồng ý cho sử dụng làm đường đi và đã lót đal để sử dụng từ năm 2020 đến nay. Ông Diệp Hồng Chân, Trưởng Ấp T, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu xác định: Từ khi ông T, bà T không đồng ý cho gia đình ông M dùng phần đất của ông T, bà T để làm lối đi thì gia đình ông M đi qua phần đất vườn tạp của ông Văn Công D vì đất ông M giáp đất ông Đáng. Ngoài ra, gia đình ông M, ông Tuấn và ông Q còn sử dụng đất vườn tạp, lót đal trên đất ông Văn Công D để làm đường đi. Việc sử dụng đất của ông Văn Công D làm đường đi thuận tiện hơn đi qua đất ông D.

[2.4] Như đã nhận định trên, phần đất ông M yêu cầu ông Mã Vĩnh T, bà Ngô Thị T nhượng lại để làm lối đi không phải là lối đi duy nhất để gia đình ông M ra đường công cộng. Vì ông M vẫn còn lối đi khác là đi qua đất của ông Q và đất của ông Văn Công D, ông Văn Công D để ra đường công cộng. Do đó, cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn M là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần Văn M và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 107/2022/DS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm, ông Trần Văn M phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần Văn M. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 107/2022/DS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 158, Điều 165, khoản 1 Điều 166, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 254 Bộ luật Dân sự; Điều 203 Luật Đất đai; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Tuyên xử :

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn M đối với ông Mã Vĩnh T, bà Ngô Thị T về việc yêu cầu mở lối đi, đối với phần đất có diện tích 58m², đất có vị trí, số đo như sau:

Phần 1:

- Hướng Đông giáp Quốc lộ 1A số đo 1,2m
- Hướng Tây giáp phần đất bà Ngô Thị T số đo 1,2m
- Hướng Nam giáp đất bà Ngô Thị T số đo 26,7m (đã trừ giải phóng mặt bằng 17m)
- Hướng Bắc giáp phần đất bà Ngô Thị T số đo 26,7m (đã trừ giải phóng mặt bằng 17m).

Phần 2

- Hướng Đông giáp phần 1 số đo 1,2m
- Hướng Tây giáp phần đất ông Trần Văn M số đo 1,2m
- Hướng Nam giáp đất bà Ngô Thị T số đo 21,7m.
- Hướng Bắc giáp phần đất bà Ngô Thị T, anh Mã Thanh Chánh số đo 21,7m.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Văn M phải chịu 300.000 đồng. Ông M đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0001217 ngày 12/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

3. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện Vĩnh Lợi;
- CCTHADS huyện Vĩnh Lợi;
- Đương sự;
- Lưu, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Khang